

Số: 94/2022/QĐST-HNGĐ

Tp H, ngày 05 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 111/2022/TLST-HNGĐ
ngày 12 tháng 4 năm 2022, giữa:

1. Nguyên đơn: chị **Triệu Thị Q**, sinh năm: 1997;

2. Bị đơn: anh **Bàn Tiến Đ**, sinh năm 1994;

Cùng HKTT và Nơi cư trú: tổ 09, phường Th, thành phố H, tỉnh Hòa Bình;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của
Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý
và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28
tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong
Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 4 năm
2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo
đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn
và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Triệu Thị Q và anh Bàn Tiến Đ;

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: chị Triệu Thị Q và anh Bàn Tiến Đ thuận tình ly
hôn.

2.2. Về con chung, nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con:

Chị Q và anh Đ có 02 con chung là:

- Bàn Thị Kim Ng, giới tính nữ, sinh ngày 16/11/2014;

- Bàn Mai Tr, giới tính nữ, sinh ngày 12/10/2019;

Khi ly hôn anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cả hai con chung. Chị Q cấp dưỡng nuôi con cho cả 02 con số tiền 1.000.000Đ/tháng (*Một triệu đồng mỗi tháng*) kể từ tháng 5 năm 2022 cho đến khi các con thành niên hoặc có thay đổi khác. Chị Q có quyền đi lại thăm nom con chung; hai bên cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở việc thăm nom con chung; hai bên không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2.3. Về tài sản chung: không có.

2.4. Về vay, nợ chung, công sức đóng góp chung: không có.

2.5. Về án phí: chị Triệu Thị Q tự nguyện nộp toàn bộ 150.000Đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí LHST và phải nộp 150.000Đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí về việc cấp dưỡng nuôi con; **chị Q** đã nộp 300.000Đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự TP H theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số **0001370 ngày 12/4/2022, được đối trừ.**

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- VKSND thành phố H;
- Chi cục THADS TP H;
- **UBND phường Th, TP H;**
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

(ĐÃ KÝ)

Đinh Lan Hương